TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuy An, ngày 15 tháng 08 năm 2022

Số:72/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:128/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim L,** sinh năm 1980;

Trú tại: thôn Q, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

* *Bị đơn:* Ông **Lê Đình Kh**, sinh năm 1972

Trú tại: thôn Q, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng Chính sách- Xã hội Việt Nam, chi nhánh h; địa chỉ: khu phố Tr, thị trấn C, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

+ Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam, chi nhánh huyện T; địa chỉ: khu phố C, thị trấn C, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

+ Bà **Đỗ Thị Ng** – sinh năm 1965; trú tại: thôn H, xã A, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Đình Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Tùng Ng - sinh ngày 1998 và Lê Thị Kim H – sinh năm 2001. Hiện nay các con đều đã thành niên nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Đình Kh đều thống nhất tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Đình Kh, Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam, chi nhánh huyện T và bà Đỗ Thị Ng thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu toà án giải quyết về nợ chung. Riêng đối với 02 khoản vay với tổng số tiền 70.000.000đ tại Ngân hàng chính sách – xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện T *(trong đó: 20.000.000đ vay ngày 11/9/2019, tại mã món vay số 6600000716127156 và 50.000.000đ vay ngày 30/3/2021, tại mã món vay số 6600000719958260)*: bà Nguyễn Thị Kim L thỏa thuận có trách nhiệm cá nhân trả toàn bộ tiền gốc 70.000.000đ nêu trên khi đến hạn và lãi suất phát sinh theo đúng hồ sơ vay vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Bà L thoả thuận chịu 150.000đ án phí HNGĐ ST và 1.750.000đ án phí DSST; được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005557 ngày 08/07/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An. Bà L còn phải nộp 1.600.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PY;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- VKSND huyện Tuy An;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vinh Bình